

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chảo Phù Hiền

2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lầu A P; tên gọi khác: Lầu A H, Lầu Chá M; sinh năm 1968 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản t, xã Đ1, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Sáu C (đã chết) và bà Giàng Thị D; Bị cáo có vợ là Giàng Thị Ch (đã chết), chung sống như vợ chồng với Ly Thị N, bị cáo có 05 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 38 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 32/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 39/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 38/2022/HS-ST, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đắk P'lao, Cục C10, Bộ Công an. Hiện bị cáo được trích xuất từ

Trại giam Đăk P'lao, Cục C10, Bộ Công an đến Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Điện Biên theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 10040/LTX, ngày 11/11/2022 của Bộ Công an, có mặt.

Người làm chứng: Lầu A K, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản Hua Mức 1, xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 21/7/2006, tổ kiểm soát Đồn Biên phòng 417, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Km32 thuộc địa phận xã S, huyện M (nay là huyện N), tỉnh Điện Biên, phát hiện Lầu A P đang ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 27F3-1954 do Lầu A K điều khiển, chạy hướng về thị trấn M có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi xách của Lầu A P đang đeo trên người có 01 chiếc đèn pin, kiểm tra bên trong chiếc đèn pin có 02 gói nilon màu xanh chứa chất dẻo màu nâu đen, mùi hắc nghi là thuốc phiện. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Lầu A P 02 gói nilon màu xanh chứa chất dẻo màu nâu đen và thu giữ của Lầu A K 01 chiếc xe mô tô và đăng ký kèm theo.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 24/07/2006 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên xác định: Gói vật chứng số 01 có trọng lượng 7,5 (bảy phẩy năm) gam, trích lấy mẫu giám định 01 (một) gam; gói vật chứng số 02 có trọng lượng 70 (bảy mươi) gam, trích lấy mẫu giám định 05 (năm) gam. Tổng trọng lượng 02 gói là 77,5 (bảy mươi bảy phẩy năm) gam, trích mẫu giám định 06 (sáu) gam, còn lại 71,5 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 470/GĐ (PC21), ngày 19/8/2006 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận: “02 (hai) mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là Thuốc phiện”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản ghi lời khai của người tạm giữ, do tổ kiểm soát Đồn Biên phòng 417 lập ngày 21/7/2006, Lầu A P khai nhận: 02 gói thuốc phiện bị thu giữ là của Lầu A P và Lầu A K góp tiền mua chung, tại khu vực bản B, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên). Mục đích Lầu A K mua thuốc phiện để bán lẻ kiếm lời, còn Lầu A P mua về vừa để bán lẻ kiếm lời vừa để sử dụng cho bản thân.

Quá trình tổ công tác đang làm thủ tục đối với người bị bắt, thì Lầu A P đã bỏ trốn, còn Lầu A K bị khống chế đưa về cơ quan điều tra. Do không biết bị can Lầu A P ở đâu, ngày 01/12/2006 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy nã số 01 và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Lầu A P số 03. Quá trình điều tra, Lầu A K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai khi bị bắt của Lầu A P. Ngày 26/6/2007 Tòa án

nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã xét xử Lầu A K về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt Chỉnh 36 tháng tù, tại bản án số 18/2007/HS-ST, bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 13/01/2022, Lầu A P bị phát hiện, bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi phạm tội mới tại bản Đoàn Kết, xã Đắc Ngo, huyện T1, tỉnh Đắc Nông với tên gọi Lầu A H (tên gọi khác là Lầu Chá M). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Đắc Nông đã xác định được Lầu A H có nhân thân lai lịch trùng khớp với Lầu A P theo Quyết định truy nã số 01 ngày 01/12/2006 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Căn cứ vào Kết quả giám định và xác minh, ngày 08/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định phục hồi điều tra bị can số 01/QĐ-CQCSĐT, đối với Lầu A P. Ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra nên đã ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Lầu A P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 16/7/2006 Lầu A P cùng Lầu A K đi từ nhà ở bản Háng Trở, xã Pa Ham, huyện M, tỉnh Điện Biên đến nhà Lầu A Khua ở bản B, xã H, huyện M (nay là xã B, huyện N), tỉnh Điện Biên chơi. Đến ngày 20/7/2006 Phùa rủ Chỉnh góp tiền đi mua thuốc phiện về sử dụng và bán lẻ kiếm lời, Chỉnh đồng ý góp 150.000 đồng, Phùa góp 300.000 đồng mua được 02 gói Thuốc phiện của 01 người đàn ông không quen biết. Đến sáng ngày 21/7/2006, Chỉnh sử dụng xe mô tô chở Phùa đang mang thuốc phiện trên người về nhà ở bản Háng Trở để tiêu thụ. Khi cả 02 đi đến khu vực Km 32 thuộc địa phận xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác phát hiện, bắt giữ. Quá trình làm thủ tục, Lầu A P đã trốn thoát, trong quá trình lẩn trốn, Phùa đã tự đổi tên thành Lầu Chá M và Lầu A H để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSNP ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lầu A P về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm o khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Lầu A P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 38/2022/HS-ST, ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đắc Nông. Về vật chứng của vụ

án đã được giải quyết tại bản án số 18/2007/HS-ST, ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên nên không đề cập xử lý. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lầu A P nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 21/7/2006, tại khu vực Km32 Quốc lộ 4H thuộc địa phận xã S, huyện M (nay là huyện N), tỉnh Điện Biên, bị cáo Lầu A P (tên gọi khác Lầu A H, Lầu Chá M) và Lầu A K có hành vi tàng trữ trái phép 77,5 (bảy mươi bảy phẩy năm) gam thuốc phiện. Số thuốc phiện này được Phùa và Chinh cất giấu trong 01 chiếc đèn pin, để trong túi xách được Phùa đeo trên người. Khi Chinh đang điều khiển xe mô tô chở Phùa đến khu vực Km32 Quốc lộ 4H, thì bị tổ kiểm soát Đồn Biên phòng 417, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số Thuốc phiện này là bị cáo Phùa và Chinh góp tiền mua chung của một người đàn ông không quen biết với giá 450.000 đồng (Phùa góp 300.000 đồng, Chinh góp 150.000 đồng) vào ngày 20/7/2006, tại khu vực bản B, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên). Bị cáo Lầu A P là người khởi xướng, rủ Lầu A K mua thuốc phiện về bán lẻ kiếm lời và để Phùa sử dụng, cả 02 đều là người thực hành tích cực. Lời khai của bị cáo Lầu A P tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Biên bản niêm phong tang vật, kết luận giám định, lời khai của Lầu A K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do Lầu A P bỏ trốn, ngày 01/12/2006 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Năm 2013, huyện N, tỉnh Điện Biên được thành lập theo Nghị quyết số 45/NQ-CP, ngày 25/8/2012 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Điện Biên, trong đó khu vực Km32 thuộc địa phận xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên là nơi tội phạm được thực hiện, nay là xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Ngày 08/6/2022, vụ án được phục hồi, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện N để điều tra theo thẩm quyền vào ngày 12/9/2022. Căn cứ vào khoản 1 Điều 239 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra và Tòa án nhân dân huyện N xét xử là đúng thẩm quyền.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lầu A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người nghiện chất ma túy và muốn thu lợi bất chính nên đã rủ Lầu A K góp tiền mua chung Thuốc phiện về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

Hiện tại bị cáo Lầu A P đang chấp hành hình phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 38/2022/HS-ST, ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đắk Nông. Do bị cáo đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, nên căn cứ Điều 7 và khoản 1 Điều 56 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt của 02 bản án. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Do đó, thời hạn chấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án, được tính từ ngày chấp hành hình phạt tù của bản án trước là ngày 13/01/2022.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lầu A P sinh ra trong gia đình nông dân, lao động, sống buông thả nên đã nghiện chất ma túy. Ngày 21/7/2006, bị cáo Lầu A P phạm tội trong vụ án này, lợi dụng sơ hở của tổ công tác bị cáo đã bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn bị cáo lại đã tự đổi tên thành Lầu A H (tên gọi khác là Lầu Chá M) và tiếp tục có 03 lần phạm tội và đã bị xét xử như sau: Ngày 20/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 38 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 32/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2015, đã được xóa án tích. Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 39/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/10/2019, đã được xóa án tích. Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 38/2022/HS-ST, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù

tại Trại giam Đăk P'lao, Cục C10, Bộ Công an. Do đó, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, sau khi bị cáo bỏ trốn, bị cáo dùng thủ đoạn xảo quyệt là thay đổi tên, nơi cư trú nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên và Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Lai Châu xét xử về hành vi phạm tội mới của bị cáo với tên gọi là Lầu A H (tên gọi khác Lầu Chá M), đã không phát hiện được bị cáo là Lầu A P đang bị truy nã. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo hiện đang phải chấp hành hình phạt tù của một bản án khác, không có thu nhập nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Lầu A K là đồng phạm của bị cáo Lầu A P, ngày 26/6/2007 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã xét xử tại và xử phạt Lầu A K 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 18/2007/HS-ST, bản án đã có hiệu lực pháp luật, Chính đã chấp hành xong hình phạt, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng của vụ án là Thuốc phiện và 01 chiếc xe mô tô, 01 đăng ký xe bị thu giữ, đã được giải quyết tại bản án số 18/2007/HS-ST, ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, do đó Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi bỏ trốn của Lầu A P khi bị tổ công tác Đồn Biên phòng 417 bắt quả tang vào ngày 21/7/2006, khi đó bị cáo đang không bị giam, giữ nên không cấu thành tội Trốn khỏi nơi giam, giữ theo quy định tại Điều 311 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trong vụ án, bị cáo Lầu A P khai nhận đã mua Thuốc phiện của một người đàn ông không quen biết vào ngày 20/7/2006, tại khu vực xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở

đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lầu A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm o khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu A P (tên gọi khác: Lầu A H, Lầu Chá M) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lầu A P 03 (ba) năm tù. Áp dụng Điều 7, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 38/2022/HS-ST, ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án được tính từ ngày 13/01/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lầu A P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lầu A P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/12/2022./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Trại giam;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

